TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI** Bản án số: 34/2023/DS - PT Ngày 26 - 12 - 2023 V/v *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Các Thẩm phán: Ông Đặng Phi Long và ông Phạm Ngọc Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2023/TLPT-DS ngày 30/10/2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* do bản án dân sự số 23/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai bị chị Nguyễn Hồng D là bị đơn kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐ-PT, ngày 11/12/2023, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*:** Bà Nguyễn Thị T1 - Sinh năm: 1957.

Địa chỉ: Thôn T2, xã H, huyện T, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc H1.

Địa chỉ: Số nhà 037 đường M, phường C, thành phố C1, tỉnh Lào Cai (Theo giấy ủy quyền ngày 18/7/2023). Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng D - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố T3, thị trấn L, huyện T, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

3. Người kháng cáo: Bị đơn, chị Nguyễn Hồng D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị T1 và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do có quen biết nhau từ trước nên chị Nguyễn Hồng D có hỏi vay tiền của bà Nguyễn Thị T1, bà

Nguyễn Thị T1 nhất trí và cho vay số tiền hai lần cụ thể: Ngày 01/7/20019 (âm lịch) chị Nguyễn Hồng D có vay của bà Nguyễn Thị T1 số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng); Ngày 08/7/2019 (âm lịch) chị Nguyễn Hồng D vay tiếp số tiền là 70.000.000đ (Bẩy mươi triệu đồng). Tổng cộng hai lần chị Nguyễn Hồng D vay của bà Nguyễn Thị T1 là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Khi vay chị Nguyễn Hồng D có tự tay viết 02 giấy vay tiền đề ngày 01/7/2019 (âm lịch) có nội dung " Vay tiền lấy hàng bán tết. Với kỳ hạn 7 tháng sẽ hoàn trả gốc, hàng tháng trả lãi ngày mùng 1 âm" và giấy vay tiền đề ngày 08/7/2019 (âm lịch) "Vay thời gian 7 tháng cháu hoàn trả gốc". Khi vay trong giấy không ghi lãi xuất cụ thể nH1 giữa bà Nguyễn Thị T1 và chị Nguyễn Hồng D có thỏa thuận miệng với nhau lãi xuất tính là 1%/tháng theo từng giấy vay tiền. Đến hạn trả nợ chị Nguyễn Hồng D không thanh toán trả nợ, bà Nguyễn Thị T1 đã đòi nhiều lần thì chị Nguyễn Hồng D trả cho bà Nguyễn Thị T1 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) tiền gốc và trả lãi tính đến hết tháng 9/2021. Từ tháng 10/2021 đến nay chị Nguyễn Hồng D không trả thêm được đồng nào cả gốc và lãi. Do vậy ngày 18/7/2023 bà Nguyễn Thị T1 có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Nguyễn Hồng D thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị T1 tổng số tiền gốc của cả 02 lần vay là 85.000.000đ (Tám mươi năm triệu đồng) không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Hồng D đã cung cấp giấy bà Nguyễn Thị T1 đã nhận số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) của chị D vào thời gian tháng 01/2020, bà Nguyễn Thị T1 không thừa nhận nên Tòa án đã tiến hành giám định. Sau khi giám định có kết luận của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai đã xác định chữ ký "T1" trong tài liệu chị Nguyễn Hồng D giao nộp là chữ ký do bà Nguyễn Thị T1 viết ra. Nên bà Nguyễn Thị T1 xin rút một phần yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện đối với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) do chị Nguyễn Hồng D đã trả. Bà Nguyễn Thị T1 yêu cầu chị Nguyễn Hồng D phải trả cho bà số tiền còn nợ là 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng).

Bị đơn, chị Nguyễn Hồng D trình bày: Chị Nguyễn Hồng D nhất trí với nội dung của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày về việc vay số tiền là 100.000.000 đồng, khi vay tiền chị là người viết giấy vay tiền. Sau khi vay tiền, chị đã trả cho bà T1 số tiền là 65.000.000 đồng. Hiện chỉ còn nợ là 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng). Chị Nguyễn Hồng D nhất trí thanh toán khoản tiền trên theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị T1 nH1 bà Nguyễn Thị T1 phải có trách nhiệm hoàn trả cho chị Nguyễn Hồng D số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền chi phí giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Hồng D đã thay đổi ý kiến, chị cho rằng sau khi vay tiền, chị đã trả hết số tiền chị vay cho bà T1 nên chị không chấp nhận thanh toán khoản tiền theo yêu cầu của bà T1, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 147; Khoản 4 Điều 161; Khoản 1 Điều 162; Điều 217, Điều 218; Khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu phí, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1 đối với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1, buộc chị Nguyễn Hồng D phải có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng).

Về chi phí giám định: Buộc bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền chi phí giám định; Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Hồng D số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) chị D đã nộp tạm ứng chi phí giám định.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi xuất chậm thi hành án, án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/10/2023, chị Nguyễn Hồng D kháng cáo bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Hồng D giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Hồng D, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 21/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chi Nguyễn Hồng D có đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật, đơn được nộp trong thời hạn theo định của pháp luật là căn cứ để Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo, HĐXX nhận thấy: Ngày 01/7/2019 (Âm lịch) và ngày 08/7/2019 (Âm lịch) chị Nguyễn Hồng D vay của bà Nguyễn Thị T1 số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay là 07 tháng. Khi vay tiền chị Nguyễn Hồng D đã viết Giấy vay tiền của bà Nguyễn Thị T1. Sau khi vay, chị D đã trả cho bà T1 số tiền là 65.000.000 đồng bao gồm 15.000.000 đồng bà Nguyễn Thị T1 thừa nhận và 50.000.000 đồng theo giấy nhận tiền đã được giám định, xác định việc nhận tiền của bà T1. Số tiền còn lại là 35.000.000 đồng chị Nguyễn Hồng D chưa trả cho bà T1. Quá trình giải quyết vụ án chị D chỉ đưa ra được chứng cứ chị đã trả cho bà T1 được 65.000.000 đồng. Số tiền còn lại, chị D không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh chị đã trả cho bà T1. Vì vậy bản án sơ thẩm của TAND huyện T xử buộc chị D phải trả cho bà T1 số tiền 35.000.000 đồng.

Về tiền chi phí giám định: Do bà T1 không thừa nhận chứng cứ do chị D đưa ra, Tòa án đã ra quyết định trưng cầu giám định và xác định đây là chứng cứ chứng minh chị D đã trả tiền cho bà T1 nên cấp sơ thẩm buộc bà T1 phải chịu tiền chi phí giám định.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, biên bản phiên tòa sơ thẩm, lời trình bày của chị D tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm xử buộc chị Nguyễn Hồng D phải trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 35.000.000 đồng; Buộc bà Nguyễn Thị T1 phải chịu tiền chi phí giám định; Hoàn trả số tiền 6.000.000 đồng cho chị D do chị đã nộp tạm ứng chi phí giám định tại Tòa án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Hồng D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1 vì chị đã trả hết số tiền chị đã vay của bà T1 nH1 chị D không đưa ra được chứng cứ chứng minh chị đã trả hết số tiền chị đã vay của bà T1, vì vậy kháng cáo của chị D là không có căn cứ và không được chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Nguyễn Hồng D phải phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự:

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 21/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lào Cai như sau:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147; khoản 4 Điều 161; khoản 1 Điều 162; Điều 217, Điều 218; khoản 1 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu phí, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1 đối với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T1, buộc chị Nguyễn Hồng D phải có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 35.000.000đ (Ba mươi năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về chi phí giám định: Buộc bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền chi phí giám định. Chị Nguyễn Hồng D không phải chịu chi phí giám định, hoàn trả lại cho chị Nguyễn Hồng D số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) chị đã nộp tạm ứng chi phí giám định tại Tòa án.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Hồng D phải chịu 1.750.000đ (Một triệu bẩy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; Bà Nguyễn Thị T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền 2.125.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000877 ngày 01/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền chị đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000905, ngày 10/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lào Cai.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- TAND H. T;
- Chi cục THADS H. T;
- Các đương sự;
- Người BV Q&LI HP;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Quán